

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28/8/2020

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung  
khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Cẩm Vân.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Nguyễn Gia Thắng.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th S, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2020/QĐST - DS ngày 18 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đinh Tuấn A**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm G Th, xã Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đinh Tuấn A:

**Ông Đoàn Hữu V**, sinh năm 1983

Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm G Th, xã Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Ch, xã C Đ, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

(Ông V có mặt, anh A có đơn xin xét xử vắng mặt,  
chị H vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 02/6/2020, bản tự khai ngày 15/6/2020, các biên bản làm việc tại Tòa án nguyên đơn anh Đinh Tuấn Anh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005 anh Đinh Tuấn A xây dựng gia đình với chị Đinh Thị H, đăng ký kết hôn tại UBND xã Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ, trước khi kết hôn hai bên có tự do tìm hiểu tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình bố mẹ anh A tại xã Th S được một thời gian, sau đó vợ chồng bàn với nhau đi vào miền nam để làm ăn kinh tế. Tuy nhiên khi vào miền nam làm ăn kinh tế không được như mong muốn, vợ chồng xảy ra cãi nhau vào năm 2018, nguyên nhân là do kinh tế gia đình chi phối, mặt khác vợ chồng đi làm có mối quan hệ bạn bè, đồng nghiệp từ đó dẫn đến nghi ngờ tình cảm, không tin tưởng nhau nên dẫn đến căng thẳng, to tiếng, không ai chịu nhường nhịn. Cũng thời gian này anh A bỏ về nhà tại xã Th S để ở không cùng chị H làm ăn trong miền nam nữa, thời gian đầu thỉnh thoảng chị H có liên lạc về cho gia đình hỏi thăm con cái, sau đó vợ chồng tình cảm ngày càng lạnh nhạt, dần dần vợ chồng không còn chia sẻ, liên lạc gì với nhau mà sống ly thân mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được hai bên gia đình nội ngoại khuyên bảo tình cảm, bản thân anh cũng tha thứ và mong muốn chị H về chung sống nhưng chị dứt khoát không về. Nay anh A nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm với chị H không còn nên xin ly hôn để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh A trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Duy H, sinh ngày 04/02/2006 và cháu Đinh Anh D, sinh ngày 07/8/2011, hiện các cháu đang ở với anh A tại xã Th S. Ly hôn anh A xin được nuôi 02 con chung đến khi các cháu thành niên. Anh A tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh A trình bày vợ chồng không có, ly hôn anh không có đề nghị gì.

*Phía bị đơn, chị Đinh Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa.*

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa anh A với chị H, lấy lời khai của mẹ đẻ chị H. Theo kết quả xác minh ngày 14/7/2020 tại khu hành chính xóm G Th, xã Th S xác định chị H có hộ khẩu thường trú tại xóm G Th, xã Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/7/2020 của bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ chị H xác định: Năm 2005 chị H và anh A có tìm hiểu tự nguyện, xây dựng gia đình với nhau, hai bên thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Th S, huyện Th S, Phú Thọ. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình bố mẹ anh A được khoảng hơn một năm thì vợ chồng ra ở riêng, sinh sống tại xã Th S. Khoảng năm 2017 do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng anh chị bàn với nhau đi vào trong miền nam để làm ăn, tuy nhiên khi vào miền nam được khoảng 4 đến 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, cụ thể con rể và con gái có trực tiếp nói với bà lý do là vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đều đi làm công nhân nên có mối quan hệ bạn bè, đồng nghiệp nên có sự ghen tuông, nghi ngờ tình cảm, không tôn trọng và thiếu tin tưởng nhau, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh A ở

trong miền nam được một thời gian thì anh về ngoài bắc, chị H vẫn ở trong miền nam để làm ăn, tết năm 2017 và 2018 chị H vẫn về gia đình cùng chồng con ăn tết. Năm 2018 anh A bị tai nạn chị H vẫn về chăm sóc, nhưng không hiểu lý do gì mà vợ chồng ly thân từ đó đến nay, bản thân bà và gia đình hai bên nội ngoại có khuyên bảo chị H rất nhiều lần nhưng chị không về chung sống với anh A nữa, hiện nay chị H và anh A đang sống ly thân gần được 2 năm không ai còn quan tâm đến nhau. Theo bà H vợ chồng anh A và chị H cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Bà H xác định anh A và chị H có với nhau 02 người con chung là cháu Đình Duy H, sinh ngày 04/02/2006 và cháu Đình Anh D, sinh ngày 07/8/2011, hiện các cháu đang ở với anh A tại xã Th S. Quan điểm gia đình đề nghị Tòa án giao con chung cho anh A được nuôi dưỡng vì các cháu ở với anh A đã quen, các cháu có hộ khẩu cùng với bố, đang học hành ổn định, từ khi chị H và anh A sống ly thân chị H ít có điều kiện quan tâm đến con. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Bà H trình bày vợ chồng anh A và chị H có hay không thì bà không biết, vì anh chị đã ra ở riêng có cuộc sống độc lập. Hiện nay chị H đi làm ăn ở miền nam, bà H cũng không biết địa chỉ cụ thể nhưng chị H vẫn gọi điện và thỉnh thoảng về thăm nhà. Gia đình có nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án, bà H có trực tiếp gọi điện cho chị H nói chuyện về việc anh A xin ly hôn, chị H nói lại với bà có biết việc đó, anh A cũng có nói với chị về việc ly hôn nhưng chị bảo với bà là do công việc bận, đi làm ăn xa nên chị không về được, vợ chồng sống ly thân đã lâu, chị xác định tình cảm với anh A không còn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Về con chung: Cháu H và cháu D hiện đang ở với anh A, chị nhất trí để anh nuôi dưỡng. Tài sản chung, công nợ chị không có ý kiến gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đình Tuấn A trình bày: Anh Đình Tuấn A và chị Đình Thị H sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho anh A được ly hôn với chị H. Nhất trí lời trình bày của anh A về phần con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày ngày 06/8/2020; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đình Tuấn A, xử cho anh A được ly hôn chị Đình Thị H. Về con chung: Giao cháu Đình Duy H, sinh ngày 04/02/2006 và cháu Đình Anh D, sinh ngày 07/8/2011 cho anh A được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh A tự nguyện không yêu cầu. Các vấn đề

khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Anh A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 03/6/2020 anh Đinh Tuấn A nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với chị Đinh Thị H, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Th S, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Đinh Tuấn A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 06/8/2020, chị Đinh Thị H được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh A, chị H là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005 anh Đinh Tuấn A và chị Đinh Thị H xây dựng gia đình với nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ anh A tại xã Thắng Sơn được một thời gian, sau đó vợ chồng ra ở riêng. Đến khoảng đầu năm 2018 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, anh A và chị H đều đi làm công nhân trong miền nam nên có nhiều bạn bè, nhiều mối quan hệ, từ đó vợ chồng có xảy ra nghi ngờ tình cảm, không tin tưởng và tôn trọng nhau, vợ chồng xích mích dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau, vợ chồng chính thức sống ly thân được gần 2 năm nay không ai còn quan tâm đến nhau. Căn cứ vào lời khai của mẹ đẻ chị Đinh Thị H là bà Nguyễn Thị H và qua kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại khu hành chính thấy phù hợp với lời trình bày của anh A. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ khẳng định anh A và chị H đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn cũng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Do vậy tình trạng hôn nhân giữa anh A, chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì có thể thấy chị H không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Việc anh A xin ly hôn với chị H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh A và chị H có 02 con chung là cháu Đinh Duy H, sinh ngày 04/02/2006 và cháu Đinh Anh D, sinh ngày 07/8/2011, hiện các cháu đang ở với anh A tại xã Th S. Khi ly hôn quan điểm anh A xin được nuôi 02 con chung đến khi cháu thành niên, anh không yêu cầu cấp dưỡng. Chị H không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi anh A và chị H ly thân đến nay, các cháu vẫn ở với anh A và được anh chăm sóc, nuôi dưỡng, ăn học

đầy đủ, bản thân chị H đi làm ăn xa, thường xuyên vắng mặt ở địa phương nên không có thời gian, điều kiện để chăm sóc con cái. Tại bản tự khai ngày 15/6/2020 nguyện vọng của cháu H và cháu D xin được ở với bố. Để đảm bảo sự phát triển bình thường, các cháu có điều kiện ăn học tốt nhất, tránh được sự sáo trộn về tâm lý cũng như ảnh hưởng đến việc học tập của các cháu cần giao con chung của anh chị cho anh A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên là phù hợp với thực tế, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh A tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung; nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh A xác định không có, ly hôn anh không có đề nghị gì. Chị H không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho nguyên đơn là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Đinh Tuấn A phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đinh Tuấn A đối với chị Đinh Thị H. Xử cho anh Đinh Tuấn A được ly hôn chị Đinh Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Duy H, sinh ngày 04/02/2006 và cháu Đinh Anh D, sinh ngày 07/8/2011 cho anh Đinh Tuấn A được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi các cháu thành niên. Chị Đinh Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh A tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn chị Đinh Thị H không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đinh Tuấn A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0002141 ngày 04/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Th S, huyện Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Nguyễn Cẩm Vân**